

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày: 27/5/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Bình

- Ông Nguyễn Ngọc Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh ĐN tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2019; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 16/4/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2019/HSST-QĐ ngày 02/5/2019 đối với bị cáo:

Lê Thị M, sinh ngày 19/10/1988, tại Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 18/3 ấp An K, xã An T, huyện TP, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Tổ 16, khu phố 1, thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Lê Văn Đ, sinh năm 1941, còn sống; Mẹ: Phạm Thị X, sinh năm 1952, còn sống; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo có 01 con tên Lê Gia H, sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 6, thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hà Thế A, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 6, thị trấn VA, huyện VC, Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 30/12/2018, Lê Thị M, ngụ khu phố 1, thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai đến nhà chị Nguyễn Thị H1 (bạn cùng công ty) ở khu

phố 6, thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây M cùng vợ chồng chị H1, anh Lê Văn N, chị Lương Thị N1 và chị Lương Thị T (là bạn của gia đình chị H1) tổ chức nhậu và hát Karaoke. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, M đến lấy điện thoại của mình đang sạc pin đặt trên ghế gần chỗ ngồi để về thì phát hiện 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro của chị H1 đang để trên ghế gần điện thoại của M, M nảy sinh ý định lấy trộm. M cầm điện thoại của chị H1 bỏ vào túi quần rồi đi về nhà của bạn trai tại tổ 16, khu phố 1, thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai. Sau khi M ra về một lúc thì chị H1 phát hiện bị mất điện thoại và nghi ngờ M là người lấy trộm nên đã trình báo với Công an Thị trấn VA.

Qua làm việc M đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động đã trộm cắp của chị H1 cho Cơ quan Công an.

* Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, màu hồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VC đã xử lý trả lại chị Nguyễn Thị H1.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL- ĐGTS ngày 03/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện VC kết luận 01 (Một) điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, màu hồng trị giá: 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng).

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 16/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VC, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VC giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lê Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Lê Thị M mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/5/2019.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VC, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Thị M nói lời nói sau cùng: Bị cáo kính xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để lao động kiếm tiền nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 30/12/2018, bị cáo Lê Thị M đến nhà chị Nguyễn Thị H1 (bạn làm cùng công ty) ở khu phố 6, thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai chơi và đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị H1 là 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, màu hồng. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện VC, tỉnh Đồng Nai truy tố theo tội danh, khoản, điều nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và lời khai có tại hồ sơ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản chiếm đoạt không lớn đã thu hồi trả lại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đầu thú; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có con còn nhỏ sinh năm 2006. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo khi nghị án.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Thị M có nhân thân tốt, trước khi phạm tội cũng như trong thời gian tại ngoại không phạm tội mới, có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không nguy hiểm cho xã hội nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục là không cần thiết mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cho bị cáo Mui được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hiện tại bị cáo Lê Thị M đang sống chung như vợ chồng với anh Trần Long H2 tại địa chỉ: Tổ 16, khu phố 1, thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai (Có sổ đăng ký tạm trú tại địa chỉ trên thời hạn 02 năm từ ngày 18/5/2019 đến 18/5/2021). Vì vậy, HĐXX xét thấy có căn cứ giao bị cáo Lê Thị M cho UBND thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Lê Thị M có nhân thân tốt.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, màu hồng của chị Nguyễn Thị H1, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xét.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị H1, anh Hà Thế A không yêu cầu bị cáo Mui bồi thường gì thêm cho các đương sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thị M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 45, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị M 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/5/2019.

Giao bị cáo Lê Thị M cho Ủy ban nhân dân thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Thế A không yêu cầu bị cáo M bồi thường gì thêm cho các đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Thị M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Thị H1 và người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan anh Hà Thế A vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phạm Tuấn